

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS - ST

Ngày 19 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Xuân Thuật**;

+ Ông **Nguyễn Văn Đại**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1986. Sinh, trú quán: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1 (đã chết). Họ và tên mẹ: Đặng Thị X, sinh năm 1949. Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là thứ 5. Vợ: Trần Thị Lan Ph, sinh năm 1989. Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trần Thị Lan Ph, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh H.

- Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

Anh Trần Văn N, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh T làm dịch vụ photocopy, in ấn tài liệu cùng vợ là chị Trần Thị Lan Ph tại cửa hàng dịch vụ in ấn M T có địa chỉ ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H, theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 05D800002141/HKD, do Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh H cấp ngày 04/6/2019, đứng tên chủ hộ là bà Đỗ Thị Ng (là mẹ đẻ chị Ph). Quá trình kinh doanh dịch vụ, có một số khách hàng, chủ yếu là công nhân đến nhờ T thay đổi, chỉnh sửa nội dung thông tin cá nhân, ảnh, ... trên một số tài liệu như Bằng tốt nghiệp, Chứng chỉ nghề, ... để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ xin việc. Do bản thân T sử dụng thành thạo máy tính và biết chỉnh sửa hình ảnh qua phần mềm photoshop, nên T nhận làm cho khách để lấy tiền công, nhưng không cho bà Ng và chị Phương biết.

Khoảng cuối tháng 05/2021, có khách hàng tự giới thiệu tên là Lê Xuân V, sinh năm: 1992, ở thôn H, xã H, thị xã N, tỉnh T, đến đặt mua của T một số tài liệu giả gồm: 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, 01 bản sao chứng thực đúng với bản chính của Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và 01 bản sao chứng thực đúng với bản chính của Bằng tốt nghiệp Cao đẳng do Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H cấp, thì T đồng ý và thỏa thuận giá làm 01 Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học là 5.000.000đồng, 02 bản sao chứng thực là 350.000 đồng. T yêu cầu người tên V đặt cọc trước số tiền là 2.000.000 đồng và cung cấp thông tin cá nhân của người có nhu cầu. Sau đó, người tên V đã đưa trước cho T số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng số điện thoại 0964041053 nhắn tin đến số điện thoại 0328390686 của T, thông tin cá nhân của người muốn đứng tên trên các tài liệu giả là: Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/02/1992, có địa chỉ ở xã Q, huyện A, tỉnh H và là học sinh Trường trung học phổ thông P, địa chỉ xã T, huyện A, tỉnh H.

Theo lời khai của Nguyễn Mạnh T: Sau khi nhận đặt hàng của người tên V nêu trên, T sử dụng tài khoản Facebook của mình là “M T printer” (tài khoản được đăng ký bằng số điện thoại: 0328390686 và được duy trì đăng nhập trên điện thoại cá nhân của T là điện thoại Iphone 7 Plus), để tìm kiếm trang thông tin nhận làm tài liệu giả, thì thấy có trang “Làm bằng cấp 3 giá rẻ” có để lại số điện thoại liên hệ là: 0908611282. T sử dụng tài khoản Zalo cá nhân của mình là “M T” tìm kiếm và kết bạn Zalo qua số điện thoại 0908611282 thì cho kết quả tương tác là “H M”. Sau đó, T nhắn tin Zalo với “H M” đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho người đứng tên là Nguyễn Hoàng H như V đã cung cấp thì “H M” nhất trí và báo giá là 2.000.000 đồng/01 bằng và yêu cầu thanh toán khi nhận hàng, thì T đồng ý và hẹn địa chỉ liên hệ nhận hàng là Cửa hàng dịch vụ in ấn M T. Đến ngày 30/5/2021, có người đàn ông tự giới thiệu là nhân viên giao hàng của Công ty NT chuyển đến cho T 01 phong bì thư, bên trong có 01 Bằng Trung học phổ thông ghi đầy đủ thông tin cá nhân của người được cấp cũng như tên trường

cấp, ... như đã thỏa thuận giữa T với người tên V và trang Zalo “H M”. T đã nhận bưu phẩm và thanh toán số tiền 2.000.000 đồng cho người nhân viên giao hàng.

Sau khi mua được Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả nêu trên, lợi dụng vào việc có sẵn hệ thống máy tính, máy photo, máy in, ... ở cửa hàng của gia đình, T tiếp tục thực hiện làm giả các bản sao công chứng bằng cách: T sử dụng máy photocopy nhãn hiệu RICOH 6001, photo Bằng tốt nghiệp mang tên: Nguyễn Hoàng H thành 01 bản A4 đen trắng và đặt bản photo này vào máy in màu nhãn hiệu EPSON L300, rồi khởi động máy tính nhãn hiệu DELL loại 17,5 inch, Case nhãn hiệu CMASTER, bộ bàn phím và con chuột nhãn hiệu FORTECH được kết nối với máy in, máy photo trên, T sử dụng phần mềm Adobe photo shop được cài đặt ngoài màn hình, sử dụng tổ hợp phím Ctrl+O chọn thư mục “ tài liệu” tại ổ D có file cc.psd chứa hình ảnh dấu màu đỏ của Văn phòng công chứng PH gồm: Dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PH”, dấu hình chữ nhật nội dung “ CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH; NGÀY; SỐ CHỨNG THỰC...; QUYỀN SỐ...; SCT/BS; “ BẢN SAO”; Dấu chức danh nội dung “Công chứng viên Nguyễn Văn T1” (những hình dấu tròn, dấu hình chữ nhật, dấu chức danh, ... này do T tự tạo và lưu lại bằng cách sử dụng điện thoại chụp từ các giấy tờ mà khách hàng đến photo trước đó rồi chuyển vào chỉnh sửa, lưu giữ trong máy tính) để chỉnh sửa, sắp xếp phù hợp các hình dấu giả trên vào các vị trí phù hợp trên tài liệu cần làm giả, rồi sử dụng phím Ctrl +P để in tài liệu giả với đầy đủ các thông tin trên Bằng tốt nghiệp giả cùng các hình dấu giả của Văn phòng công chứng PH và Công chứng viên Nguyễn Văn T1 bằng máy in màu nhãn hiệu EPSON L300. Cuối cùng, T sử dụng bút bi để ghi một số nội dung còn để trống như: số chứng thực (3073); Quyền số (01) và tự ký giả chữ ký của Công chứng viên Nguyễn Văn T1.

Đối với việc làm giả Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng của Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H. T sử dụng phần mềm Adobe photoshop trên máy tính, dùng tổ hợp phím Ctrl + O ở ổ D và chọn thư mục “Tài liệu” chứa File Bcd.jpg có hình ảnh Bằng tốt nghiệp Cao đẳng (hình ảnh này được T sử dụng điện thoại chụp từ giấy tờ mà khách hàng đến photo trước đó rồi chuyển vào chỉnh sửa, lưu giữ trong máy tính) chuyển về phần mềm Adobe photoshop, rồi vào thanh công cụ chọn Rectangular, sử dụng con chuột di chuyển vào phần hình ảnh Bằng Cao đẳng, rồi ấn phím delete trên bàn phím để xóa các nội dung không sử dụng (tên, ngày tháng năm sinh, ngày cấp bằng...), nếu phông nền bị xóa làm ảnh hưởng đến hình ảnh như chữ, hoa văn.. thì T sử dụng công cụ Clone stamp tool, ấn phím Alt + ấn chuột trái chọn vào các vùng có hoa văn để phục dựng lại hoa văn, chữ... bị xóa, tiếp theo sử dụng công cụ Holizontol typetool chọn vào nội dung “ Họ và tên; ngày tháng năm sinh, năm cấp bằng, xếp loại tốt nghiệp” để điền bổ sung, chỉnh sửa nội dung tên người được cấp bằng là Nguyễn Hoàng H theo yêu cầu của Lê Xuân V. Khi chỉnh sửa xong nội dung T sử dụng tổ hợp phím Ctrl + P, chọn máy photo nhãn hiệu RICOH 6001 để in ra 01 bản A4 photo đen trắng hình ảnh Bằng tốt nghiệp Cao đẳng của Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H mang tên Nguyễn Hoàng H, bản photo này T cho vào khay giấy máy in màu nhãn hiệu EPSON L300 được kết nối với hệ thống máy tính để in dấu của Văn phòng công chứng PH lên, cách thức in chèn dấu T làm tương tự như làm bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nêu trên. In dấu xong T sử dụng bút bi ghi bổ sung một số nội dung còn để trống như: Số chứng thực (3072); Quyền số (01) và tự ký giả chữ ký của Công chứng viên Nguyễn Văn T1.

Sau khi làm xong các tài liệu giả nêu trên, Nguyễn Mạnh T nhấn tin thông báo cho người tên V đến lấy và thanh toán trả nốt số tiền còn thiếu.

Khoảng 10 giờ ngày 03/6/2021, khi Nguyễn Mạnh T đang làm việc tại cửa hàng M T, thì V cùng Trần Văn N, sinh năm: 1994, ở Xóm 16 - B- T - K - H đến gặp. Tại đây, V đã đưa trả cho T số tiền 3.500.000 đồng, đồng thời T cũng đưa cho V những tài liệu giả như đã thỏa thuận gồm: 01 Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; 01 Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và 01 Bản sao Bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H (đều mang tên Nguyễn Hoàng H). Khi V đang kiểm tra lại nội dung thông tin trên các tài liệu giả này, thì lực lượng Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 tài liệu ghi: Bằng tốt nghiệp THPT, ngày cấp 05/11/2010; Số hiệu: 00119968; Số vào sổ cấp bằng: 289PNL; Có hình dấu tròn đỏ sở GD và ĐT tỉnh H; Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T2 - Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh H; Thông tin người được cấp bằng: Nguyễn Hoàng H, sinh ngày: 10/02/1992, nơi sinh: A - H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Học sinh trường THPT P; Khóa thi: 02/06/2010; Hội đồng thi: THPT P; Xếp loại tốt nghiệp: Khá; Hình thức đào tạo: Chính quy, được niêm phong ký hiệu A1;

+ 01 tài liệu khổ A4, một mặt giấy màu trắng, 01 mặt có chữ bằng tốt nghiệp THPT cấp cho Nguyễn Hoàng H; Sinh ngày 10/02/1992; Nơi sinh: A - H; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Học sinh trường THPT P; Khóa thi: 02/06/2010; Hội đồng thi: THPT P; Xếp loại tốt nghiệp: khá; Hình thức đào tạo: chính quy; Số hiệu: 00119968; Số vào sổ cấp bằng: 289PNL; Số chứng thực 3073; Ngày chứng thực 26/05/2021, có khung chữ “ chứng thực bản sao đúng với bản chính”, khung chữ “ bản sao” và hình dấu tròn màu đỏ của Văn phòng công chứng PH và chữ ký đứng tên công chứng viên Nguyễn Văn T1 và 01 tài liệu khổ A4, một mặt giấy màu trắng, 01 mặt có chữ hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng công nghệ kỹ thuật cơ điện tử cho Nguyễn Hoàng H; Giới tính: nam; Sinh ngày 10/02/1992; Xếp loại: Trung bình khá; Hình thức: chính quy; Hưng Yên ngày 20/07/2013; Số: B224762; Số vào sổ: 171/2013; Số chứng thực 3072; Ngày chứng thực: 26/05/2021, có khung chữ “ chứng thực bản sao đúng với bản chính”, khung chữ “ bản sao” và hình dấu tròn màu đỏ của Văn phòng công chứng PH và chữ ký đứng tên công chứng viên Nguyễn Văn T1, được niêm phong ký hiệu A2;

+ Thu giữ của Nguyễn Mạnh T, gồm: Số tiền: 3.860.000 đồng (*ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*), được niêm phong ký hiệu: T1; 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng, bên trong lắp sim thuê bao số: 0328390686, được niêm phong ký hiệu ĐT1.

+ Thu của Lê Xuân V: 01 (*một*) điện thoại Nokia đen-trắng, bên trong lắp sim thuê bao số: 0964041053, tiến hành niêm phong ký hiệu ĐT3.

Tiến hành khám xét khẩn cấp địa điểm cửa hàng dịch vụ in ấn M T phát hiện, thu giữ:

+ 01 màn hình nhãn hiệu DELL, loại 17,5 inch, phía sau lưng có ghi chữ made in china, màu đen; 01 bộ bàn phím nhãn hiệu fortech; 01 con chuột nhãn hiệu fortech màu đen; 01 case vi tính có chữ CMASTER trên vỏ có chữ made in china đã qua sử dụng;

+ 01 máy in mực nhãn hiệu EPSON loại B322B, màu đen xám, mã vạch UB8Y058242, có chữ made in INDONESIA đã qua sử dụng;

+ 01 máy photocopy, nhãn hiệu RICOH, AFICIO 6001 đã qua sử dụng;

+ 03 chai nhựa chứa dung dịch lỏng đều có kích thước cao 24 cm, đường kính 06 cm bên trong có dung dịch màu đỏ mận, vàng, xanh;

+ 01 chiếc bút bi màu đỏ bạc, có ghi chữ ở trên vỏ ngoài là Earldom có mực màu xanh đã qua sử dụng.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Mạnh T ở thôn L, xã T, huyện Yỹ, không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành xác minh tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh H, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H và Văn Phòng công chứng PH, kết quả xác định: Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên không cấp các Văn bằng tốt nghiệp nêu trên cho người có tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/02/1992 ở A – H. Công chứng viên Văn phòng công chứng PH không ký xác nhận bản sao chứng thực nào đối với các Văn bằng nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 189/PC09 ngày 28/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định:

+ Hình dấu tròn đỏ có nội dung “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tỉnh H; Sở giáo dục và đào tạo*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải là do cùng con dấu đóng ra; Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tỉnh H; Sở giáo dục và đào tạo*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 được tạo bằng phương pháp đóng dấu;

+ Chữ ký đứng tên *Nguyễn Văn T2* trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra;

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*Văn phòng công chứng PH; S.Đ.K.H.Đ:21 – C.T.H.Đ; H. Y - T. H*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải là do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*Văn phòng công chứng PH; S.Đ.K.H.Đ:21 – C.T.H.Đ; H. Y - T. H*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 được tạo ra bằng phương pháp in màu;

+ Hình dấu chữ nhật có nội dung “*Chứng thực bản sao đúng với bản chính; ngày; số chứng thực ...; Quyển số ...; SCT/BS*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu chữ nhật có nội dung “*Chứng thực bản sao đúng với bản chính; ngày; số chứng thực ...; Quyển số ...; SCT/BS*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 được tạo bằng phương pháp in màu;

+ Hình dấu hình chữ nhật có nội dung “*Bản sao*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu hình chữ nhật có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu hình chữ nhật có nội dung “*Bản sao*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 được tạo ra bằng phương pháp in màu;

+ Chữ ký đứng tên *Nguyễn Văn T1* trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của *Nguyễn Văn T1* trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 khác dạng;

+ Chữ ký đứng tên *Nguyễn Văn T1* và chữ số có nội dung “3072;1” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ số do Nguyễn Mạnh T tự ký, viết ra trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 là do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký đứng tên *Nguyễn Văn T1* và chữ số có nội dung “3073;1” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ số do Nguyễn Mạnh T tự ký, viết ra trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 là do cùng một người ký và viết ra.

Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y toàn bộ các tài liệu gửi giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả: Bị cáo Nguyễn Mạnh T thực hiện thuần thục các thao tác, trình tự trên máy vi tính, máy Scan, máy in, ... để làm ra các tài liệu phù hợp với nội dung diễn biến lời khai của T.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với đối tượng đặt mua tài liệu giả của T, tự khai Lê Xuân V sinh năm 1992 địa chỉ xã H, thị xã N, tỉnh Tóa. Quá trình làm việc lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Kết quả xác minh tại xã H không có đối tượng Lê Xuân V như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tuy tìm đối tượng nhưng không có kết quả, không xác định được đối tượng tên V. Đối với thông tin của Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/02/1992, địa chỉ thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh H (là người đứng tên tại các tài liệu giả). Kết quả xác minh tại xã Q không có ai tên Nguyễn Hoàng H như nêu trên.

Nguyễn Mạnh T khai đặt mua Bằng tốt nghiệp của một người không quen biết trên mạng xã hội có địa chỉ Zalo là “H M” đăng nhập bằng số điện thoại 0908611282. Kết quả điều tra chưa xác định được đặc điểm nhân thân đối tượng này, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xem xét xử lý sau;

Đối với bà Đỗ Thị Ng là người đứng tên Đăng ký kinh doanh và chị Trần Thị Lan Ph là người kinh doanh dịch vụ in ấn tại cửa hàng “M T”, nhưng không biết và không giúp sức gì đối với việc làm giả và bán tài liệu giả của Nguyễn Mạnh T nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài hành vi làm và bán tài liệu giả cho V, T khai còn làm và bán tài liệu giả một số lần khác, nhưng không nhớ thời gian và cụ thể là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-YM ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bà Đỗ Thị Ng trình bày: Bà là mẹ vợ của bị cáo T, việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội bà hoàn toàn không biết, bà là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh tại nhà ở của bà nhưng con gái bà là Trần Thị Lan Ph (vợ của bị cáo T), hàng ngày vẫn kinh doanh, T đi làm công nhân thỉnh thoảng có về phụ vợ, các máy móc cơ quan điều tra đã thu giữ là tiền của bà cho riêng chị Ph để mua về kinh doanh, không liên quan gì đến bị cáo T cả, bà đề nghị HĐXX xem xét cho chị Ph được xin lại những tài sản trên để gia đình bà và chị Phương tiếp tục kinh doanh để kiếm sống. Bà đề nghị HĐXX khoan hồng đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc cho vợ con.

Chị Trần Thị Lan Ph trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, chị có nhờ địa điểm của bố mẹ để mở kinh doanh mở quán phô tô và nhờ mẹ chị là bà Ng đứng tên đăng ký kinh doanh để chị làm, quá trình bị cáo T làm giấy tờ giả để bán chị không biết, bị cáo T có phụ giúp chị trong việc kinh doanh, những máy móc tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ tại quán là của chị, do được mẹ chị cho tiền để mua các máy móc này về để mở quán phô tô nên không liên quan gì đến bị cáo, từ khi cơ quan điều tra thu giữ chị không có máy móc để làm nên chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại những tài sản này. Chị đề nghị HĐXX xử cho bị cáo T mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để phụ giúp chị trong việc chăm sóc con cái, vì hiện nay các con chị còn nhỏ, kinh tế gia đình lại khó khăn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “ *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 4 năm 6 đến 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 3.350.000 đồng đã thu giữ của T.

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng, bên trong lắp sim thuê bao số: 0328390686, được niêm phong ký hiệu ĐT1. Cho tiêu hủy sim số 0328390686 và 0964041053.

Trả lại bị cáo T số tiền 360.000đồng.

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia đen - trắng, tiến hành niêm phong ký hiệu ĐT3 đã thu giữ của V và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đồng của V đưa cho T.

Trả lại cho chị Trần Thị Lan Ph những tài sản gồm: 01 màn hình nhãn hiệu DELL, loại 17,5 inch, phía sau lưng có ghi chữ made in china, màu đen; 01 bộ bàn phím nhãn hiệu fortech; 01 con chuột nhãn hiệu fortech màu đen; 01 case ví tính có chữ

CMASTER trên vỏ có chữ made in china đã qua sử dụng; 01 máy in mực nhãn hiệu EPSON loại B322B, màu đen xám, mã vạch UB8Y058242, có chữ made in INDONESIA đã qua sử dụng; 01 máy photocopy, nhãn hiệu RICOH, AFICIO 6001 đã qua sử dụng; 03 chai nhựa chứa dung dịch lỏng đều có kích thước cao 24 cm, đường kính 06 cm bên trong có dung dịch màu đỏ, vàng, xanh; 01 chiếc bút bi màu đỏ bạc, có ghi chữ ở trên vỏ ngoài là Earldom có mực màu xanh đã qua sử dụng.

Ngoài ra đại diện VKSND huyện Y còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở, kết luận:

Khoảng từ cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2021, tại thôn L, xã L, huyện Y, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi làm giả 03 tài liệu của cơ quan, tổ chức gồm: 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số 00119968 do Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh H; 01 Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông ghi Sở giáo dục và đào tạo tỉnh H đều có thông tin cấp cho Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/02/1992 và 01 Bản sao Bằng tốt nghiệp Cao đẳng công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử ghi Hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm kỹ thuật H cấp cho Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/02/1992 do Văn phòng công chứng PH chứng thực ngày 26/5/2021.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm giả các giấy tờ tài liệu của cơ quan nhà nước là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan nhà nước, các tổ chức; xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của tổ chức, của nhân dân; gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo T có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã nơi bị cáo cư trú xác nhận và đề nghị nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo là người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm kinh doanh nhỏ, mức thu nhập thấp, hiện phải nuôi hai con nhỏ ăn học, mấy năm gần đây cửa hàng thường xuyên đóng cửa do tình hình dịch bệnh nên không có thu nhập, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền: 3.860.000 đồng (*ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*), được niêm phong ký hiệu: T1 đã thu giữ của T trong đó có 3.350.000 đồng là tiền thu lời bất chính mà có nên sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại là 360.000 đồng là tiền của T không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, đối với số tiền 150.000 đồng T cầm của V và bị thu giữ, quá trình điều tra lợi dụng sơ hở V đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm đối tượng nhưng không tìm thấy đối tượng tên V nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền này.

Đối với 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng, bên trong lắp sim thuê bao số: 0328390686, được niêm phong ký hiệu ĐT1 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (*một*) điện thoại Nokia đen - trắng, bên trong lắp sim thuê bao số: 0964041053, tiến hành niêm phong ký hiệu ĐT3 đã thu giữ của V, quá trình điều tra lợi dụng sơ hở V đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm đối tượng nhưng không tìm thấy đối tượng tên V nên sẽ cho phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 màn hình nhãn hiệu DELL, loại 17,5 inch, phía sau lưng có ghi chữ made in china, màu đen; 01 bộ bàn phím nhãn hiệu fortech; 01 con chuột nhãn hiệu fortech màu đen; 01 case vi tính có chữ CMASTER trên vỏ có chữ made in china đã qua sử dụng; 01 máy in mực nhãn hiệu EPSON loại B322B, màu đen xám, mã vạch UB8Y058242, có chữ made in INDONESIA đã qua sử dụng; 01 máy photocopy, nhãn hiệu RICOH, AFICIO 6001 đã qua sử dụng; 03 chai nhựa chứa dung dịch lỏng đều có kích thước cao 24 cm, đường kính 06 cm bên trong có dung dịch màu đỏ, vàng, xanh; 01 chiếc bút bi màu đỏ bạc, có ghi chữ ở trên vỏ ngoài là Earldom có mực màu xanh đã qua sử dụng. Là tài sản của chị Phương, bị cáo T dùng nó để thực hiện hành vi phạm tội chị không biết do vậy chị Phương đề nghị được nhận lại những tài sản này là có căn cứ nên cần trả lại cho chị Trần Thị Lan Ph số tài sản trên.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “ *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh H, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 30; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 3.350.000đồng (*Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo T và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) của đối tượng tên V.

Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh T số tiền 360.000đồng (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng, được niêm phong ký hiệu ĐT1 đã thu của bị cáo T và 01 (*một*) điện thoại Nokia đen - trắng tiến hành niêm phong ký hiệu ĐT3 đã thu giữ của V. Cho tiêu hủy 02 sim số lắp trong hai điện thoại.

Trả lại chị Trần Thị Lan Ph, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh H, những tài sản gồm: 01 màn hình nhãn hiệu DELL, loại 17,5 inch, phía sau lưng có ghi chữ made in china, màu đen; 01 bộ bàn phím nhãn hiệu fortech; 01 con chuột nhãn hiệu fortech màu đen; 01 case vi tính có chữ CMASTER trên vỏ có chữ made in china đã qua sử dụng; 01 máy in mực nhãn hiệu EPSON loại B322B, màu đen xám, mã vạch UB8Y058242, có chữ made in INDONESIA đã qua sử dụng; 01 máy photocopy, nhãn hiệu RICOH, AFICIO 6001 đã qua sử dụng; 03 chai nhựa chứa dung dịch lỏng đều có kích thước cao 24 cm, đường kính 06 cm bên trong có dung dịch màu đỏ mận, vàng, xanh; 01 chiếc bút bi màu đỏ bạc, có ghi chữ ở trên vỏ ngoài là Earldom có mực màu xanh đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên